MỘT SỐ BIỆN PHÁP GIÁO DỤC HOÀ NHẬP CHO TRẺ CHẬM PHÁT TRIỂN TRÍ TUỆ TRONG MÔI TRƯỜNG GIÁO DỤC MẦM NON

Vũ Thị Hà Giang
Trường Cao đẳng Sư phạm Nghệ An

Tóm tắt: *Hiện nay nhiều trẻ bị chậm phát triển trí tuệ do bị hạn chế về nhận thức nên trẻ chậm chạp, gặp khó khăn trong giao tiếp, ứng xử xã hội, tự phục vụ bản thân và tiếp thu kiến thức. Trong số đó có những trẻ không thể tự phục vụ bản thân mình mà phải nhờ người khác giúp đỡ, hỗ trợ. Nhìn chung trẻ chậm phát triển trí tuệ thường gặp rất nhiều khó khăn trong học tập, khả năng quan sát, chú ý, ghi nhớ của trẻ bị hạn chế, trẻ rất mau quên. Chính vì vậy, giáo viên mầm non cần có những biện pháp giáo dục phù hợp để giúp trẻ hoà nhập cùng các bạn đồng trang lứa.*

Từ khoá: *Giáo dục hoà nhập, phát triển trí tuệ, lập kế hoạch giáo dục, đánh giá, xây dựng môi trường giáo dục.*

SOME MEASURES FOR INCLUSIVE EDUCATION FOR CHILDREN WITH MENTAL DEVELOPMENTAL DISABILITY IN PRESCHOOL ENVIRONMENTS

Vu Thi Ha Giang
Nghe An College of Education

Abstract: *Nowadays, many children with intellectual disabilities are slow to develop due to cognitive limitations, so they are slow, have difficulty in communicating, social behavior, self-care and knowledge acquisition. Among them, there are children who cannot take care of themselves and must rely on others for help and support. In general, children with intellectual disabilities often have many difficulties in learning, their ability to observe, pay attention, and remember is limited, and they forget very quickly. Therefore, preschool teachers need to have appropriate educational measures to help children integrate with their peers.*

Keywords: *Inclusive education, intellectual development, educational planning, evaluation, building educational environment.*

Nhận bài: 16/01/2025 Phản biện: 13/02/2025 Duyệt đăng: 18/02/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Sinh thời Hồ Chủ Tịch đã dành nhiều tình cảm và sự quan tâm đặc biệt cho trẻ em, tình thương ấy xuất phát từ tư tưởng, tầm nhìn và chiến lược "Trăm năm trồng người" mà Người đã dày công vun trồng cho thế hệ mai sau. Thấm nhuần tư tưởng của người, Đảng nhà nước và nhân dân ta đã và đang quan tâm thực hiện tốt hơn công tác chăm sóc và bảo vệ trẻ em, bởi trẻ em là những mầm xanh tương lai của đất nước là mối quan tâm hàng đầu của gia đình, cộng đồng và toàn xã hội. Tuy nhiên, không phải tất cả trẻ em trên thế giới này sinh ra và lớn lên đều được sở hữu một thân hình hay một trí tuệ hoàn hảo mà bên cạnh những "Bé khoẻ, bé ngoan" vẫn còn những em bé khuyết tật, sinh ra với những khiếm khuyết về thể chất, tinh thần khiến các em gặp nhiều khó khăn, bất hạnh và vô cùng thiệt thòi, do đó trẻ cần được hưởng sự giáo dục dạy dỗ chu đáo của mọi người từ gia đình đến xã hội và đây cũng là một nhiệm vụ quan trọng đầy tính nhân văn của ngành giáo dục nói chung và ngành giáo dục mầm non nói riêng.

Ở các trường mầm non, việc giáo dục hòa nhập cho trẻ chậm phát triển trí tuệ cũng rất được quan tâm, nhưng các cấp lãnh đạo cũng như đội ngũ giáo viên mầm non vẫn gặp rất nhiều khó khăn trong công tác giáo dục hòa nhập cho trẻ.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Những vấn đề chung về trẻ chậm phát triển trí tuệ

Theo từ điển tiếng Việt, trí tuệ có nghĩa là phần suy nghĩ, tư duy của con người, bao gồm những khả năng tưởng tượng, ghi nhớ, phê phán, lý luận, thu nhận tri thức… có thể tiến lên tới phát minh khoa học, sáng tạo nghệ thuật. Có thể hiểu, trí tuệ là khả năng suy nghĩ và hành động sử dụng kiến thức, kinh nghiệm, sự hiểu biết, ý thức chung và cái nhìn sâu sắc, là kết quả của quá trình trao đổi hoạt động tri thức dựa trên nền tảng của lý trí.

Chậm phát triển trí tuệ được coi là rối loạn phát triển thần kinh. Rối loạn phát triển thần kinh là các tình trạng về thần kinh xuất hiện sớm trong thời thơ ấu, thường là trước khi bắt đầu đi học và làm suy giảm sự phát triển của các chức năng cá nhân, xã hội, học tập hoặc nghề nghiệp. Chúng thường liên quan đến những khó khăn trong việc thu nhận, duy trì, hoặc áp dụng các kỹ năng hoặc thông tin cụ thể. Rối loạn phát triển thần kinh có thể liên quan đến rối loạn chức năng ở một hoặc nhiều điều sau đây: chú ý, trí nhớ, nhận thức, ngôn ngữ, giải quyết vấn đề hoặc tương tác xã hội. Trẻ chậm phát triển trí não được đặc trưng bởi sự giảm đáng kể trong các hoạt động trí tuệ.

Thông thường, bé chậm phát triển trí não sẽ có

chỉ số IQ từ dưới 70 đến 75. Với chỉ số IQ như vậy sẽ gây ảnh hưởng đến giới hạn về chức năng của não bộ và các khả năng khác như đối thoại, tự chăm sóc bản thân, hành vi xã hội, dễ bị kích động trước những tình huống đơn giản, trẻ chậm nói....

Hiện nay trên thế giới cũng như ở Việt Nam số lượng trẻ em chậm phát triển trí tuệ (CPTTT) ngày càng gia tăng. Trẻ em CPTTT là một trong những đối tượng đặc biệt cần nghiên cứu của tâm lý học. Việc nghiên cứu về tâm lý trẻ CPTTT giúp ích rất nhiều cho các bậc phụ huynh, thầy cô giáo trong việc phát hiện sớm những dấu hiệu bất thường của con trẻ cũng như có những chương trình, kế hoạch chăm sóc, giáo dục trẻ CPTTT một cách đặc thù và hợp lý để giúp các em trở nên độc lập hơn, dễ thích ứng với các môi trường xã hội hơn, không còn quá phụ thuộc vào người khác và không trở thành gánh nặng của xã hội. Bên cạnh đó việc có những kiến thức cơ bản về trẻ CPTTT sẽ giúp cộng đồng, xã hội có những nhìn nhận đúng đắn, sự cảm thông và không kì thị đối với nhóm trẻ CPTTT – vốn đã chịu nhiều thiệt thòi từ khi sinh ra cũng như thức tỉnh ý thức trách nhiệm cộng đồng trong việc chung tay nâng đỡ nhóm đối tượng đặc biệt này để giúp xã hội ngày càng văn minh, tiến bộ và nhân ái hơn.

2.2. Giáo dục hòa nhập cho trẻ chậm phát triển trí tuệ ở trường mầm non

Giáo dục hòa nhập được hiểu là giáo dục cho tất cả mọi trẻ em, xây dựng môi trường giáo dục hòa nhập không chỉ là phương hướng hoàn thiện nhà trường theo các giá trị hòa nhập mà còn nhằm xây dựng các mối quan hệ hợp tác và cải thiện tốt hơn môi trường dạy và học hòa nhập. Hòa nhập có liên quan đến sự thay đổi. Đó là quá trình không có hồi kết của hoạt động học tập và tham gia hoạt động học tập ngày càng tích cực hơn của trẻ. Nhà trường hòa nhập là nhà trường sẵn sàng cho sự thay đổi để phát triển. Giáo dục hoà nhập có nghĩa là đón nhận mọi trẻ em, không có sự phân biệt, vào học ở các trường bình thường. Bằng cách thay đổi thái độ như vậy, sự khác biệt giữa các cá nhân có thể được nhìn nhận ở góc độ tích cực hơn. Đồng thời nó cũng đòi hỏi trẻ em phải biết sống và biết học hỏi lẫn nhau. Giáo dục hoà nhập có ý nghĩa sâu sắc đó là các thành viên cộng đồng sẵn sàng chấp nhận một thực tế mới.

Giáo dục hoà nhập không có nghĩa là giáo dục hay dạy học cá nhân mà là sự trang bị cho GV những kiến thức, kĩ năng cần thiết để dạy học hợp tác và đáp ứng nhu cầu, năng lực cá nhân. Giáo dục hoà nhập là môi trường mọi người thể hiện được thái độ ủng hộ và sự thừa nhận các nhu cầu của con người. Nó là thay đổi kiểu suy nghĩ truyền thống về sự cô lập, sự khinh miệt và quan tâm với mọi trẻ và trong toàn bộ môi trường. Giáo dục hoà nhập mang ý nghĩa lao động tập thể, cuối cùng là trách nhiệm với toàn bộ học sinh và nhà trường. Giáo dục hoà nhập còn là một công cụ vận động thực hiện quyền của mọi người, khuyến khích và củng cố các nguyên tắc được nêu trong các công ước quốc tế. Theo những nghiên cứu của các chuyên gia giáo dục trẻ khuyết tật, thuật ngữ giáo dục hoà nhập được xuất phát từ Canada và được hiểu là giáo dục cho mọi trẻ em, trong đó có trẻ khuyết tật trong lớp học chính quy bình thường. Giáo dục hoà nhập "Hỗ trợ mọi học sinh, trong đó có trẻ khuyết tật, cơ hội bình đẳng tiếp nhận dịch vụ giáo dục với những hỗ trợ cần thiết trong lớp học, phù hợp tại nhà trường nơi trẻ sinh sống, nhằm chuẩn bị cho trẻ trở thành những thành viên đầy đủ của xã hội". Hoà nhập không có nghĩa là "xếp chỗ" cho trẻ khuyết tật trong trường, lớp phổ thông và càng không phải, tất cả mọi trẻ em đều đạt trình độ như nhau trong mục tiêu giáo dục. Giáo dục đòi hỏi sự hỗ trợ cần thiết để mọi học sinh phát triển hết khả năng. Sự hỗ trợ được thể hiện trong điều chỉnh chương trình, đồ dùng dạy học, dụng cụ hỗ trợ đặc biệt, và trong kĩ năng giảng dạy đặc thù,… GV và nhân viên nhà trường cần thấm nhuần tư tưởng hoà nhập để trẻ khuyết tật được phụ thuộc lẫn nhau, được chấp nhận, có giá trị và được hỗ trợ của bạn bè,…Trường hoà nhập tổ chức giải quyết vấn đề đa dạng, nhằm chú trọng đến việc học của trẻ. Mọi GV, cán bộ và nhân viên nhà trường cam kết làm việc cùng nhau, tạo ra và duy trì môi trường đầm ấm, có hiệu quả cho việc học tập, trách nhiệm cho mọi trẻ được chia sẻ.

2.3. Nguyên nhân của việc chậm phát triển trí tuệ ở trẻ

Nguyên nhân nào dẫn đến đứa trẻ CPTTT? Đây là câu hỏi thường trực của các bậc phụ huynh có con CPTTT. Các chuyên gia, bác sĩ và các thầy cô giáo trong nhiều trường hợp khó có thể có câu trả lời làm cha mẹ trẻ hài lòng. Đây là một vấn đề khoa học chưa giải đáp rõ ràng. Dù vậy, việc phát hiện được đến mức độ nào đó nguyên nhân CPTTT cũng đã mang lại những lợi ích nhất định, cụ thể như: biết nguyên nhân CPTTT của con mình, cha mẹ trẻ sẽ cảm thấy nhiều câu hỏi của họ đã được giải đáp; và nếu cha mẹ muốn có thêm

con, họ sẽ có cơ hội để suy xét và chọn lựa khi nguy cơ có một đứa con khuyết tật nữa đã được giải thích (ví dụ nguyên nhân do di truyền); đồng thời khi biết nguyên nhân CPTTT của trẻ, người ta có thể đưa ra những dự

Nhiều chuyên gia trong lĩnh vực CPTTT trên thế giới đã nghiên cứu và công nhận số liệu cũng như tỉ lệ về nguyên nhân CPTTT như sau:

- Nhóm trẻ CPTTT mức nặng và rất nặng có tỉ lệ nguyên nhân do di truyền là 40%, trước khi sinh là 10%, sau khi sinh là 1%, trong khi sinh là 5%10%, không rõ nguyên nhân là 40%.

- Nhóm trẻ CPTTT loại nhẹ và trung bình có tỉ lệ nguyên nhân do di truyền là 20%, trước khi sinh là 20%, sau khi sinh là 3%, trong khi sinh là 7%, không rõ nguyên nhân là 50%.

* Nguyên nhân trước khi sinh

+ Di truyền

Lỗi nhiễm sắc thể (NST): gây hội chứng Đao (cặp nhiễm sắc 21 có thêm một NST), cri- du-chat (thiếu một phần thuộc một NST của cặp số 5), Turner (thiếu cả một NST). Đây là nguyên nhân phổ biến gây CPTTT. Với những đứa trẻ mắc phải các hội chứng này, người ta còn có thể quan sát được những rối loạn bên ngoài.

Lỗi gen: Gây bệnh PKU, San Filippo (hiện tượng di truyền lặn ở NST thường); u xơ dạng cũ (hiện tượng di truyền trội ở NST thường); gãy NST X (hiện tượng di truyền lặn. liên quan đến NST giới tính, thường xảy ra ở các bé trai); hội chứng Rett (hiện tượng di truyền trội, liên quan đến NST giới tính, thường xảy ra ở các bé gái; nếu bé trai mắc phải hội chứng này em sẽ chết trước khi sinh); hội chứng Williams Beuren (cặp NST số 7 mất một phần); hội chứng Angelman và Prader Willy (hai hội chứng này có liên quan đến di truyền, hiện nay chưa rõ nguyên nhân, các nhà khoa học vẫn đang tiếp tục nghiên cứu).

Rối loạn do nhiều yếu tố: nứt đốt sống, thiếu một phần não, tràn dịch màng não, đầu nhỏ, rối loạn chức năng tuyến giáp.

+ Do yếu tố ngoại sinh

Do lây nhiễm: rubella hay còn gọi là sởi Đức, nhiễm toxoplasmosis, cytomegalie, giang mai hay HIV.

Do nhiễm độc: một số loại dược phẩm do người mẹ dùng, như thuốc chống động kinh, chất rượu cồn; do chụp tia X, chất độc màu da cam (thế hệ thứ hai), kháng thể Rhesus.

Do suy dinh dưỡng ở người mẹ hoặc thiếu i ốt trong thức ăn hay nước uống.

* Nguyên nhân trong khi sinh

Thiếu ô-xy: Những vấn đề do nhau thai, thời gian sinh quá lâu, trẻ không thở hoặc không khóc ngay sau khi sinh.

Tổn thương trong khi sinh: Tổn thương não hoặc chảy máu não do mẹ đẻ khó (do đúng forceps để kéo đầu trẻ).

Lây nhiễm: Vi rút Herpes hoặc giang mai.

Đẻ non hoặc thời gian mang thai của mẹ đủ những đứa trẻ quá nhỏ.

* Nguyên nhân sau khi sinh

Viêm nhiễm: Viêm màng não gây ra do bệnh sởi, họ gà, quai bị, thuỷ đậu, và lao phổi (hiện tượng này có thể gây ra bệnh tràn dịch màng não sau này). Có thể dùng vắc xin phòng chống một số bệnh trên.

U não: Tổn thương do khối u; hoặc do các liệu pháp y học như phẫu thuật, sử dụng tia X,

Nhiễm độc: Chẳng hạn như nhiễm độc chì.

Nguyên nhân từ môi trường xã hội: Môi trường xã hội cũng là một trong những nguyên nhân của CPTTT. Dưới đây là một số yếu tố có ảnh hưởng tiêu cực đến sự phát triển của đứa trẻ:

- Không được chăm sóc đầy đủ về y tế và thể chất (như thiếu dinh dưỡng, không được tiêm phòng đầy đủ).

- Thiếu thốn về tâm lí - xã hội (thiếu sự chăm sóc nhạy cảm, không được kích thích để trải nghiệm và khám phá, bị bỏ rơi hoặc lạm dụng).

- Có nhiều hạn chế trong sử dụng ngôn ngữ tại gia đình (chỉ sử dụng câu ngắn với vốn từ và câu có hạn).

- Trẻ được nuôi dưỡng theo cách để người khác định đoạt cuộc sống của nó (những trẻ như vậy không tự kiểm soát được mình, ít khi tin là hành động của mình quan trọng đối với chính sự thành công hay thất bại của bản thân; đây cũng là nguyên nhân dẫn đến trẻ học kém ở trường).

2.4. Một số biện pháp giáo dục hoà nhập cho trẻ chậm PTTT ở trường MN

2.4.1. Lập kế hoạch giáo dục theo dõi, đánh giá sự tiến bộ của trẻ chậm PTTT

Để có thể xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân cho trẻ chậm PTTT, GV cần xác định mức độ chức năng hiện tại của trẻ chậm PTTT, hay nói cách khác, GV cần đi sâu vào tìm hiểu tình trạng ban đầu của trẻ, đây là một việc làm bắt buộc trong GDHN cho trẻ chậm PTTT. Có nhiều công cụ để đánh giá tình trạng ban đầu, đối với trẻ chậm PTTT trước tiên GV cần thu thập những thông tin chung như: Đặc điểm cá nhân, mức độ khuyết tật và thông tin về sự phát triển của trẻ, quan sát, đánh giá các lĩnh vực phát triển của trẻ như: Thông qua vận động thô; vận động tinh; giao tiếp; nhận thức

và kĩ năng cá nhân - xã hội dựa vào các lĩnh vực phát triển. (Thể chất, Nhận thức, Ngôn ngữ, Giao tiếp, Kỹ năng xã hội và thẩm mỹ).

Căn cứ vào hiện trạng cụ thể của trẻ, GVMN cần phải lập kế hoạch một cách cụ thể, bảo đảm tính liên tục, đảm bảo tính khả thi, vừa sức, phù hợp với khả năng và nhu cầu của trẻ. Hàng tuần GV cần lập kế hoạch để dạy cho trẻ và hướng dẫn trẻ thực hiện, trong quá trình tổ chức các hoạt động, GV phải luôn quan sát và theo dõi từng biểu hiện của trẻ, nếu trẻ chưa thực hiện được trong ngày, trong tuần đó thì GV tiếp tục đưa kế hoạch đó vào tuần sau và tìm ra những phương pháp hướng dẫn để trẻ thực hiện tốt hơn.

2.4.2. Xây dựng môi trường giáo dục phù hợp tạo điều kiện cho trẻ chậm PTTT hoạt động hòa nhập

Môi trường thuận lợi GDHN cho trẻ chậm PTTT là những điều kiện vật chất và tâm lí tinh thần phù hợp với đặc điểm của trẻ chậm PTTT, giúp trẻ chậm PTTT tham gia một cách có hiệu quả trong các hoạt động giáo dục. Môi trường thuận lợi cho giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật gồm môi trường vật chất và môi trường tâm lí. Trong xây dựng môi trường, GV vừa phải chú ý đến đặc điểm chung của tất cả các trẻ và đặc điểm riêng của trẻ chậm PTTT học hòa nhập trong lớp của mình để trẻ chậm PTTT tham gia một cách hiệu quả trong các hoạt động.

Việc tạo môi trường GDHN cho trẻ chậm PTTT là nhiệm vụ vô cùng quan trọng, giúp trẻ chậm PTTT cảm thấy được sự quan tâm, gần gũi chia sẻ và giúp đỡ của mọi người xung quanh. Từ đó sẽ tạo cho trẻ sự tự tin hơn trong cuộc sống. Việc chăm sóc và giáo dục trẻ chậm PTTT hòa nhập một cách thường xuyên và phải luôn được cải tiến, đổi mới, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý và sở thích của trẻ, giúp trẻ có chế độ học tập, vui chơi hợp lý ở mọi lúc mọi nơi, tránh mọi hình thức gò bó, áp đặt, mệnh lệnh làm căng thẳng, ức chế tâm lý trẻ. Mặt khác, GV cần thường xuyên trò chuyện, âu yếm vỗ về trẻ, tạo cho trẻ tâm thế vui vẻ, thoải mái, tạo môi trường đẹp, thân thiện để trẻ được hòa nhập cùng với bạn bè, xây dựng nhóm bạn cùng chơi với trẻ, giúp trẻ mạnh dạn, tự tin, thích đến trường.

2.4.3. Phối hợp với phụ huynh trong việc giáo dục trẻ chậm PTTT

Để trẻ chậm PTTTT được đến trường mầm non, hòa nhập cùng bạn bè, phụ huynh cũng cần hiểu được vai trò quan trọng của việc giáo dục hòa nhập trẻ chậm PTTT trong trường mầm non. Việc phối kết hợp với các bậc phụ huynh là việc làm không thể thiếu vì phụ huynh là người đóng vai trò quan trọng, quyết định đến số lượng trẻ khuyết tật được đến trường mầm non.

Sinh con ra có những khiếm khuyết về bất cứ mặt nào cũng là điều mà không bố mẹ nào mong muốn. Tuy nhiên, khi gặp phải điều không may mắn đó thì bố mẹ nào cũng muốn bù đắp cho con, tìm cho con con đường phát triển tốt nhất. Biện pháp này nhằm củng cố, ôn luyện và duy trì những kỹ năng đã được hình thành ở trẻ, đặc biệt nhằm phát triển ngôn ngữ cho trẻ. Tất cả các biện pháp giáo dục của cô giáo ở trường sẽ không có hiệu quả nếu thiếu sự phối hợp của gia đình. Vì thế trong thực tế giảng dạy, GV cần thường xuyên và trực tiếp trao đổi với phụ huynh của các cháu về việc sinh hoạt và học tập của trẻ, GV cùng với phụ huynh các cháu thống nhất các biện pháp chăm sóc- giáo dục trẻ tạo điều kiện giúp trẻ phát huy khả năng của mình.

III. KẾT LUẬN

Giáo dục hòa nhập là hình thức giáo dục trẻ khuyết tật trong môi trường giáo dục bình thường. Giáo dục hòa nhập cho phép mọi học sinh được tham gia trọn vẹn vào bất kỳ chương trình chung nào trong hệ thống giáo dục quốc gia. Sự cung cấp giáo dục hòa nhập nhằm thực hiện sự công bằng và sự tham gia của mọi học sinh vào mọi khía cạnh của cuộc sống và cộng đồng học tập. Mong muốn cho con theo học hòa nhập là mong muốn chính đáng của hầu hết các bậc cha mẹ có con chậm PTTT. Thường sau một khoảng thời gian can thiệp tại các trường chuyên biệt dành cho trẻ khuyết tật, cha mẹ sẽ cho con tham gia mô hình học hòa nhập tại các trường để các con có cơ hội mở rộng giao tiếp và học thêm những kỹ năng mới, giúp trẻ chậm PTTT học hòa nhập đạt kết quả tốt hơn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Võ Thị Minh Chi (2004), *Tâm lý học thần kinh,* NXB Đại học quốc gia.

Lê Thị Minh Hà (2012), *Hướng nghiên cứu về trẻ chậm phát triển trí tuệ,* NXB Giáo dục.

Nguyễn Xuân Hải, Lê Thị Thuý Hằng, Trần Thị Thiệp (2008), *Giáo trình Giáo dục hoà nhập,* NXB Giáo dục.

Trần Thị Lệ Thu (2002), *Đại cương giáo dục đặc biệt cho trẻ chậm phát triển trí tuệ*, NXB Đại học quốc gia HN.

TS Nguyễn Thị Xuyên (2008), *Phục hồi chức năng trẻ chậm phát triển trí tuệ,* Ban biên soạn bộ tài liệu phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng.